

Số: 23/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XVI của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 46 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 3,94 theo thang điểm 7 (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Giao thông vận tải TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. *h*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Quỳnh Lam

★ **Lê Ngọc Quỳnh Lam**

IA T
TRU
KIỀ
HÀ
GIÁ
G



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung	3,94	46	92,00	

Handwritten signature

Phụ lục II
KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Công nghệ thông tin (Khoa), Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) trước đây là phân khoa Công nghệ thông tin thuộc Phân hiệu Đại học Hàng hải. Khoa có 05 bộ môn, bao gồm Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Tin học đại cương để thực hiện nhiệm vụ đào tạo các trình độ đại học và thạc sĩ.

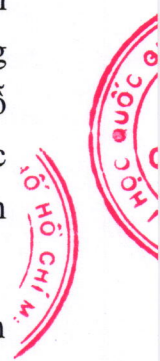
Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được cập nhật năm 2019 và 2020 dựa trên nhu cầu nhân lực, sự phát triển của lĩnh vực Công nghệ thông tin, định hướng gắn kết với ứng dụng Công nghệ thông tin vào lĩnh vực giao thông, ý kiến của giảng viên, cựu người học và nhà tuyển dụng; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa, Phòng Đào tạo và hệ thống EPMT. Từ năm 2020, đề cương học phần có đầy đủ các thông tin. Các nội dung, hoạt động dạy và học của học phần gắn kết với chuẩn đầu ra của học phần và có chỉ rõ hoạt động tự học của người học. Cấu trúc chương trình dạy học thể hiện rõ sự phân bố các học phần theo học kỳ; chuỗi các học phần tiên quyết, học trước, tự chọn; mối liên hệ giữa các học phần trong cùng nhóm kiến thức. Triết lý giáo dục được lồng ghép trong bài giảng của giảng viên. Giảng viên sử dụng phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp giảng dạy lý thuyết, thực hành, gắn kết với các hoạt động thực tế, đẩy mạnh học tập chủ động, thực hành nhóm nhằm thúc đẩy khả năng học tập suốt đời. Trường có ban hành quy định và quy trình đánh giá kết quả học tập của người học; quy định về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.

Về nguồn lực: Chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2020 nêu rõ nội dung phát triển đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/người học phù hợp các quy định. Trường có quy định về khối lượng công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học tiêu chuẩn, cách quy đổi khối lượng công việc cho đội ngũ giảng viên. Năng lực giảng viên được xác định, đáp ứng các quy định hiện hành về nhiệm vụ giảng viên. Giảng viên được đánh giá, công nhận và khen thưởng theo kết quả giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát từng năm học. Trường có

thực hiện việc quy hoạch, thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên; các văn bản quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên được rà soát, điều chỉnh cập nhật và phổ biến công khai cho các bên liên quan. Trường đã xây dựng quy trình, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên và được đa số nhân viên hài lòng. Hằng năm, Trường thực hiện việc khảo sát, xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ nhân viên. Hệ thống văn bản quy định khối lượng công việc, khen thưởng, công nhận đối với nhân viên được cập nhật, tạo cơ sở theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc. Trường có chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng, chi tiết, được cập nhật hằng năm, phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cung cấp đầy đủ thông tin cho các bên liên quan. Các đơn vị trong trường phối hợp hỗ trợ người học về học tập, hoạt động ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ khác; giám sát định kỳ và phản hồi về khối lượng học tập, điểm rèn luyện và cảnh báo học vụ kịp thời cho người học thông qua hệ thống EPMT. Môi trường học tập an toàn, văn minh; có khảo sát người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan. Hệ thống các phòng học, phòng thực hành/thí nghiệm, phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, đảm bảo tỉ lệ diện tích phục vụ đào tạo theo Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT. Hệ thống thư viện có tương đối đầy đủ các tài liệu, học liệu; phát triển cổng thông tin điện tử và liên kết với các thư viện khác. Trường có đủ phòng thực hành máy tính, phòng mô phỏng được trang bị cấu hình phù hợp hỗ trợ người học thực hành và nghiên cứu; việc quản lý sử dụng các trang thiết bị tại các phòng thực hành/thí nghiệm được thực hiện tốt. Trường đã ban hành quy định về văn hoá học đường và văn hoá chất lượng trong trường học.

Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra: Trường có hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan và thông tin thị trường lao động; có triển khai kế hoạch góp ý quy định thiết kế chương trình đào tạo; triển khai lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong từng học kỳ. Có các nghiên cứu khoa học về lĩnh vực công nghệ thông tin, lĩnh vực dạy và học. Kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển tải vào bài giảng dưới dạng các tình huống thực tế. Trường có tổ chức thu thập ý kiến đánh giá hiệu quả về chất lượng dịch vụ. Tỉ lệ người học thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, người học tốt nghiệp có việc làm được phân tích, đánh giá và được đề xuất giải pháp cải thiện. Doanh nghiệp đánh giá cao về kiến thức nền tảng, thái độ làm việc và sự thích ứng nhanh với xu thế của người học. Đa số người học và người học tốt nghiệp hài lòng về chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất và tính thực tiễn của chương trình đào tạo.



Ho2